

Phụ lục

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT THPT TỈNH QUẢNG NAM
NĂM HỌC 2024-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-SGDĐT ngày #nbh/7/2024 của Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
1	1648	Nguyễn Thị Phương Diễm	Nữ	10/02/2009	Kor	13,25	
2	1652	Hồ Thị Giang	Nữ	25/09/2009	Ca dong	13,00	
3	1654	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	07/09/2009	Kinh	15,50	
4	1655	Hồ Anh Kiệt	Nam	02/01/2009	Co	14,25	
5	1656	Phạm Nguyễn Chính Kiệt	Nam	25/10/2009	Cor	11,75	
6	1669	Hồ Lâm Uyên Nhi	Nữ	08/05/2009	Ca dong	13,50	
7	1670	Hồ Thị Quỳnh Như	Nữ	07/02/2009	Ca dong	11,50	
8	1672	Hồ Thị Nhường	Nữ	18/12/2009	Ca dong	15,00	
9	1673	Hồ Hoàng Ni Ôn	Nữ	15/08/2009	Co	13,25	
10	1681	Nguyễn Thị Diệu Thảo	Nữ	01/08/2009	Ca dong	11,50	
11	1686	Hồ Thủy Tiên	Nữ	21/07/2009	Mnông	14,00	
12	1687	Hồ Thủy Phương Trâm	Nữ	31/08/2009	Ca dong	13,00	
13	1690	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	02/06/2009	Ca dong	12,25	
14	1692	Nguyễn Thị Long Trúc	Nữ	14/06/2009	Ca dong	13,00	
15	1698	Lương Trần Yến Vy	Nữ	18/07/2009	Kinh	16,50	
16	1703	Arâl Thị An	Nữ	25/08/2009	Cơ-tu	15,50	
17	1704	Alăng Việt Anh	Nam	09/02/2009	Cơ-tu	12,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
18	1705	Nguyễn Phương Anh	Nữ	02/11/2009	Kinh	15,75	
19	1706	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	05/03/2009	Kinh	17,00	
20	1709	Hồ Thị Nguyệt Ánh	Nữ	28/02/2009	Cơ-tu	20,50	
21	1711	Alăng Thị Biểu	Nữ	12/07/2009	Cơ-tu	12,75	
22	1713	Poloong Châu	Nam	10/10/2009	Cơ-tu	12,25	
23	1715	Zorâm Thị Kim Chi	Nữ	21/08/2009	Cơ-tu	15,25	
24	1722	Poloong Thị Diêm	Nữ	30/12/2009	Cơ-tu	13,75	
25	1724	Alăng Thị Diêu	Nữ	28/01/2009	Cơ-tu	13,50	
26	1725	Alăng Thị Đa Diêu	Nữ	05/07/2009	Cơ-tu	15,50	
27	1726	Alăng Thị Diệu	Nữ	27/12/2009	Cơ-tu	15,00	
28	1730	Bhơuóch Lê Đức	Nam	17/02/2009	Cơ-tu	12,75	
29	1732	Đinh Nguyễn Vân Dương	Nữ	30/10/2009	Cơ-tu	12,25	
30	1734	Đinh Tuấn Duy	Nam	24/11/2009	Tày	11,25	
31	1735	Nguyễn Thị Minh Duyên	Nữ	01/01/2009	Cơ-tu	13,25	
32	1738	Bríu Thị Bảo Gấm	Nữ	24/04/2009	Cơ-tu	11,75	
33	1739	Tangôn Thị Thúy Giang	Nữ	27/07/2009	Cơ-tu	15,00	
34	1740	Alăng Thị Hà	Nữ	28/08/2009	Cơ-tu	12,25	
35	1741	Lê Thành Hải	Nam	19/03/2009	Cơ-tu	14,50	
36	1744	Bling Thị Hiêm	Nữ	11/05/2009	Cơ-tu	12,00	
37	1750	Nguyễn Viết Hùng	Nam	11/03/2009	Kinh	16,25	
38	1752	Trần Quỳnh Hương	Nữ	27/10/2009	Kinh	17,00	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
39	1764	Zorâm Thị Hạ Lan	Nữ	27/03/2009	Cơ-tu	12,50	
40	1770	Ríah Thị Liệu	Nữ	03/06/2009	Cơ-tu	16,00	
41	1771	Arát Vũ Khánh Linh	Nữ	24/06/2009	Cơ-tu	14,50	
42	1772	Bh'Ling Thị Hà Linh	Nữ	29/06/2009	Cơ-tu	15,00	
43	1773	Bhling Thị Thùy Linh	Nữ	16/10/2009	Cơ-tu	12,00	
44	1774	Bríu Thị Mỹ Linh	Nữ	23/03/2009	Cơ-tu	14,00	
45	1776	Poloong Thị Ái Linh	Nữ	25/03/2009	Cơ-tu	13,50	
46	1782	Hóih Thị Luật	Nữ	03/04/2009	Cơ-tu	19,00	
47	1783	Briu Thị Lương	Nữ	17/07/2009	Cơ-tu	14,75	
48	1784	Poloong Thị Lũy	Nữ	10/03/2009	Cơ-tu	16,00	
49	1786	Alăng Thị Phương Ly	Nữ	17/03/2009	Cơ-tu	12,75	
50	1788	Ating Thị Hóa Mai	Nữ	25/06/2009	Cơ-tu	12,25	
51	1789	Cơ Lâu Thị Ngọc Mai	Nữ	18/01/2009	Cơ-tu	15,50	
52	1790	Nguyễn Như Trúc Mai	Nữ	18/11/2009	Kinh	16,50	
53	1791	Blúp Thị Mân	Nữ	01/01/2009	Cơ-tu	19,75	
54	1793	Tangôn Thị Mềm	Nữ	09/05/2009	Cơ-tu	15,75	
55	1794	Ating Thị Mến	Nữ	28/07/2009	Cơ-tu	11,75	
56	1795	Avô Triệu Mến	Nam	06/12/2009	Cơ-tu	12,50	
57	1800	Arát Thị Thảo My	Nữ	17/04/2009	Cơ-tu	14,50	
58	1803	Briu Lê Nam	Nam	19/04/2009	Cơ-tu	12,00	
59	1804	Alăng Thị Hằng Nga	Nữ	07/03/2009	Cơ-tu	13,00	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
60	1805	Poloong Thị Ngào	Nữ	12/10/2009	Cơ-tu	13,25	
61	1808	Bríu Thị Thảo Nguyên	Nữ	11/11/2009	Cơ-tu	11,50	
62	1809	Coor Phi Nhật Nguyên	Nam	15/02/2009	Cơ-tu	14,25	
63	1811	Alăng Thị Nhan	Nữ	22/12/2009	Cơ-tu	11,75	
64	1816	Alăng Thị Yến Nhi	Nữ	26/11/2009	Cơ-tu	12,50	
65	1817	Bùi Thị Vân Nhi	Nữ	26/12/2009	Mường	18,50	
66	1818	Colâu Thị Băng Nhi	Nữ	17/12/2009	Cơ-tu	11,50	
67	1819	Alăng Thị Nhi	Nữ	13/01/2009	Cơ-tu	13,75	
68	1821	Ating Thị Nhích	Nữ	21/07/2009	Cơ-tu	12,50	
69	1822	Arâl Thị Nhiên	Nữ	14/09/2009	Cơ-tu	11,25	
70	1824	Klâu Thị Quỳnh Như	Nữ	21/12/2009	Cơ-tu	16,00	
71	1825	Cao Đức Phát	Nam	15/05/2009	Kinh	14,75	
72	1826	Bhling Thị Phúc	Nữ	31/01/2009	Cơ-tu	14,00	
73	1829	Trần Minh Quan	Nam	16/02/2009	Cơ-tu	13,75	
74	1834	Nguyễn Đức Quốc	Nam	20/01/2009	Kinh	13,50	
75	1835	Alăng Thế Quý	Nam	01/08/2009	Cơ-tu	12,25	
76	1838	Coor Thị Quyết	Nữ	26/12/2009	Cơ-tu	15,50	
77	1839	Alăng Thị Ra	Nữ	31/03/2009	Cơ-tu	11,25	
78	1846	Alăng Thị Sáo	Nữ	31/12/2009	Cơ-tu	13,25	
79	1847	Abing Thị Sum Siu	Nữ	24/05/2009	Cơ-tu	12,25	
80	1851	Bnướch Thị Hy Sun	Nữ	12/06/2009	Cơ-tu	15,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
81	1853	Arát Trần Ngọc Tâm	Nữ	16/12/2009	Cơ-tu	14,75	
82	1854	Nguyễn Ngọc Thùy Tâm	Nữ	25/02/2009	Cơ-tu	17,00	
83	1856	Zorâm Thị Tê	Nữ	04/08/2009	Cơ-tu	12,00	
84	1858	Hốih Thị Y Thần	Nữ	01/01/2009	Cơ-tu	12,50	
85	1860	Đình Văn Thành	Nam	14/03/2009	Cơ-tu	13,25	
86	1862	Võ Thị Thu Thảo	Nữ	21/06/2009	Kinh	18,75	
87	1864	Phạm Minh Thiện	Nam	23/07/2009	Kinh	14,00	
88	1865	Tangôn Ngọc Thiện	Nam	07/03/2009	Cơ-tu	11,25	<i>ĐTB lớp 8: 7,40</i>
89	1871	Bnướcch Thị Minh Thư	Nữ	22/08/2009	Cơ-tu	14,00	
90	1877	Ating Thị Thủy Tiên	Nữ	16/10/2009	Cơ-tu	16,50	
91	1888	Zorâm Thị Trinh	Nữ	08/06/2009	Cơ-tu	13,75	
92	1891	Coor Thị Tuệ	Nữ	11/08/2009	Cơ-tu	14,50	
93	1894	Bríu Thị Đình Tuyết	Nữ	18/02/2009	Cơ-tu	13,00	
94	1895	Riah Thị Tuyết	Nữ	18/09/2009	Cơ-tu	12,50	
95	1899	Alăng Thị Văn	Nữ	07/09/2009	Cơ-tu	12,50	
96	1901	Đình Văn Quốc Viễn	Nam	06/01/2009	Cơ-tu	16,25	
97	1904	Alăng Thị Xêmanh	Nữ	25/03/2009	Cơ-tu	11,75	
98	1909	A Râl Thùy Bích An	Nữ	22/06/2009	Cơ-tu	15,75	
99	1910	Bờ Nướch Bi An	Nữ	28/08/2009	Cơ-tu	12,25	
100	1913	Bh Nướch Lý Bội	Nữ	20/02/2009	Cơ-tu	16,25	
101	1914	Hiên Minh Cẩm	Nữ	17/05/2009	Cơ-tu	15,00	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
102	1917	Hôih Doãn Minh Chiến	Nam	26/03/2009	Cơ-tu	12,00	
103	1920	Bơ Nướch Thị Cúc	Nữ	04/08/2009	Cơ-tu	12,00	
104	1922	A Viết Kim Cừ	Nữ	29/10/2009	Cơ-tu	14,75	
105	1925	Blúp Thị Bích Dân	Nữ	25/09/2009	Cơ-tu	11,25	
106	1926	A Thanh Đạt	Nam	27/09/2009	Triêng	11,75	
107	1930	Nguyễn Phương Diễm	Nữ	31/10/2009	Kinh	14,25	
108	1931	Pơ Loong Diễm	Nữ	12/04/2009	Cơ-tu	17,00	
109	1936	Pơ Loong Hìn Du	Nam	22/12/2009	Tà Riêng	12,75	
110	1937	Bling Thùy Dung	Nữ	17/07/2009	Cơ-tu	15,25	
111	1938	Đinh Thị Mỹ Dung	Nữ	12/02/2009	Cơ-tu	11,25	
112	1939	Lý Quốc Dũng	Nam	05/04/2009	Tày	17,00	
113	1942	A Rát Thị Uyên Giang	Nữ	31/08/2009	Cơ-tu	13,00	
114	1943	Arát Thị Ái Giang	Nữ	21/08/2009	Cơ-tu	18,25	
115	1945	Bnướch Thị Ngọc Hân	Nữ	26/08/2009	Cơ-tu	16,25	
116	1956	Đỗ Xuân Hoàng	Nam	13/06/2009	Gié-Triêng	18,75	
117	1958	Zơ Râm Thị Kim Huệ	Nữ	08/09/2009	Cơ-tu	11,50	
118	1961	Alăng Thị Kim Ka	Nữ	23/10/2009	Cơ-tu	13,25	
119	1962	Bling Kha	Nam	01/06/2009	Cơ-tu	16,25	
120	1963	Bùi Ngọc Bảo Khang	Nam	11/11/2009	Cơ-tu	14,75	
121	1964	Bùi Ngọc Minh Khang	Nam	11/11/2009	Cơ-tu	13,00	
122	1968	Kring Thị Mai Lan	Nữ	12/01/2009	Ve	13,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
123	1971	A Lăng Thị Thanh Liên	Nữ	14/08/2009	Cơ-tu	14,25	
124	1973	Trần Diệu Linh	Nữ	19/11/2009	Cơ-tu	13,00	
125	1974	Zơ Râm Thị Thùy Linh	Nữ	16/10/2009	Cơ-tu	17,25	
126	1976	Tơ Ngô Thị Loan	Nữ	25/02/2009	Tà Riềng	13,50	
127	1977	Trần Mai Phước Lộc	Nam	11/09/2009	Kinh	15,25	
128	1979	Pơ Loong Lực	Nam	02/02/2009	Cơ-tu	13,00	
129	1985	Coor Mận	Nữ	23/11/2009	Cơ-tu	11,25	
130	1990	Bhling Thị Hà My	Nữ	28/03/2009	Cơ-tu	11,75	
131	1992	Coor Thị Nhã Mỹ	Nữ	26/06/2009	Cơ-tu	11,50	
132	1993	Alăng Thị Lê Na	Nữ	20/12/2009	Tà Riềng	15,75	
133	1997	Zơ Râm Thị Nga	Nữ	19/11/2009	Cơ-tu	19,00	
134	2000	Ing Trần Bảo Ngân	Nữ	03/11/2009	Gié-Triêng	11,50	
135	2001	Zơ Râm Thị Kim Ngân	Nữ	07/08/2009	Tà Riềng	12,00	
136	2002	Tơ Ngô Thị Thanh Ngọc	Nữ	19/03/2009	Cơ-tu	14,75	
137	2006	Bờ Nướch Hiền Nguyên	Nam	12/03/2009	Cơ-tu	18,25	
138	2007	Alăng Thị Thu Nguyệt	Nữ	11/05/2009	Tà Riềng	14,00	
139	2008	Cha Hiếp Như Nguyệt	Nữ	24/02/2009	Cơ-tu	13,50	
140	2012	Đinh Văn Anh Nhật	Nam	27/08/2009	Cơ-tu	14,00	
141	2016	A Lăng Thị Như	Nữ	16/10/2009	Cơ-tu	12,25	
142	2018	A Lăng Nhuận	Nam	17/03/2009	Cơ-tu	12,25	
143	2019	Alăng Thị Tuyết Nhung	Nữ	07/06/2009	Tà Riềng	12,50	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
144	2022	A Lăng Thị Kha Ny	Nữ	22/07/2009	Cơ-tu	14,50	
145	2026	Hồ Thị Kim Phụng	Nữ	29/01/2009	Kinh	16,75	
146	2027	Lê Thị Thu Phụng	Nữ	22/10/2009	Gié-Triêng	11,75	
147	2029	Phông Thị Mai Phương	Nữ	12/07/2009	Ve	18,00	
148	2030	Pơ Loong Thị Hà Phương	Nữ	12/03/2009	Cơ-tu	12,75	
149	2031	Trần Phong Hà Phương	Nữ	14/09/2009	Cơ-tu	20,00	
150	2033	Bnướcch Thị Quyền	Nữ	18/12/2009	Cơ-tu	11,25	
151	2034	Alăng Thị Un Sa	Nữ	19/06/2009	Cơ-tu	11,25	
152	2035	Dư Thị My Sa	Nữ	03/12/2009	Gié-Triêng	13,75	
153	2036	Zơ Râm Thị Sen	Nữ	16/08/2009	Tà Riêng	16,75	
154	2037	A Lăng Thị Hi Su	Nữ	12/07/2009	Cơ-tu	18,25	
155	2038	Pơ Loong Thị Mai Sương	Nữ	09/09/2009	Cơ-tu	15,00	
156	2039	Zơ Râm Thị Sương	Nữ	26/02/2009	Ve	16,25	
157	2041	Zơ Rum Tâu	Nam	18/02/2009	Tà Riêng	13,50	
158	2045	Hồ Sơn Thành	Nam	29/04/2009	Gié-Triêng	14,00	
159	2047	Coor Thị Hiền Thảo	Nữ	27/03/2009	Cơ-tu	15,25	
160	2048	Coor A Thêm	Nữ	02/01/2009	Cơ-tu	11,50	
161	2049	Hôih Thị Bảo Thi	Nữ	18/07/2009	Cơ-tu	12,50	
162	2051	Lê Anh Thư	Nữ	08/07/2009	Kinh	17,75	
163	2052	Zơ Rum Thị Phương Thuỳ	Nữ	10/05/2009	Tà Riêng	16,25	
164	2057	Hồ Hiên Tĩnh	Nam	02/02/2009	Xơ-đăng	12,00	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Điểm xét tuyển	Ghi chú
165	2059	Hôih Mạnh Toàn	Nam	03/07/2009	Cơ-tu	13,50	
166	2060	Lê Văn Toàn	Nam	27/10/2009	Kinh	13,75	
167	2067	Coor Thị Trúc	Nữ	25/02/2009	Cơ-tu	12,00	
168	2074	Hồ Bảo Uyên	Nữ	07/04/2009	Kinh	16,75	
169	2075	Vũ Thùy Bảo Uyên	Nữ	05/08/2009	Gié-Triêng	19,75	
170	2078	A Viết Bảo Việt	Nam	18/03/2009	Cơ-tu	16,25	
171	2079	Brôl Quốc Việt	Nam	04/09/2009	Tà Riêng	15,50	
172	2080	Zơ Rum Trường Vũ	Nam	14/01/2009	Ve	16,00	
173	2083	Hồ Thị Vy	Nữ	28/12/2009	Gié-Triêng	11,50	
174	2086	Pơ Loong Y Xa	Nữ	01/07/2009	Cơ-tu	12,00	
175	2087	A Viết Xâm	Nam	17/03/2009	Cơ-tu	11,75	

Danh sách này có 175 thí sinh./.